

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO

**SỰ HÀI LÒNG TÌNH DỤC CỦA NGƯỜI TRƯỞNG
THÀNH**

Chuyên ngành: Tâm lý học

Mã số: 62 31 04 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TÂM LÝ HỌC

Hà Nội - 2020

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐH Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. Trần Thị Minh Đức**

PGS. TS. Nguyễn Văn Lượ

Phản biện:

Phản biện:

Phản biện:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

vào hồi:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2020

Có thể tìm luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

- [1] Bùi Thị Phương Thảo (2017), “Quan niệm của sinh viên về tình dục và việc sử dụng bao cao su, thuốc tránh thai khẩn cấp trong quan hệ tình dục” *Tạp chí Tâm lý học xã hội* số (10), tr. 27-33
- [2] Nguyễn Văn Lượ, Bùi Phương Thảo, Lê Nguyễn Hà An (2017), “Giao tiếp và sự hài lòng trong tình dục của thanh niên Việt Nam”, *Hạnh phúc con người và phát triển bền vững* , quyển 1, tr.140- 150, Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội
- [3] Bùi Thị Phương Thảo, Nguyễn Văn Lượ (2018), “Vấn đề tình dục của người Việt trẻ hiện nay" Kỷ yếu hội thảo quốc gia “*Tâm lý học và sự phát triển bền vững*” Nhà xuất bản Hồng Đức, tr. 35-43
- [4] Bùi Thị Phương Thảo (2020), “Hành vi sử dụng biện pháp tránh thai và sự hài lòng tình dục của thanh niên” *Tạp chí Tâm lý học Việt Nam* số (4), tr. 28-36.

Tóm tắt luận án

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Theo tổ chức y tế thế giới (2010) sức khỏe tình dục và đặc biệt sự hài lòng tình dục là một quyền của con người (World Health Organization, 2010). Trên thế giới, các nhà nghiên cứu đã quan tâm đến tình dục của con người từ đầu thế kỷ 18 nhưng những nghiên cứu chính thức tập trung vào sự hài lòng tình dục và thực hành tình dục được công bố vào đầu những năm 1900 (West S. L., Vinikoor L. C & Zolnoun D., 2004). Với hầu hết những người trưởng thành thì tình dục là một phần không thể thiếu của cuộc sống và sự hài lòng trong đời sống tình dục là mong muốn có thể được thể hiện ra hoặc lặng lẽ dấu kính của bất kỳ ai. Sự hài lòng tình dục có giá trị với cuộc sống của mỗi cá nhân cũng như có ảnh hưởng đến hôn nhân, tác động tới hạnh phúc gia đình và sức khỏe tổng thể của của cả xã hội.

Trên phương diện cá nhân có thể khẳng định sự hài lòng tình dục là một thành tố quan trọng trong sức khỏe tình dục và hạnh phúc tổng thể của mỗi cá nhân (Sanchez-Fuentes, M. M., Santos-Iglesias, P., & Sierra, J. C., 2014). Sự hài lòng tình dục có thể làm giảm stress, thay đổi phản ứng với stress và thúc đẩy phục hồi sau stress (Ein-Dor và Hirschberger, 2012). Sự hài lòng tình dục cũng có thể là nguồn năng lượng bí ẩn cho sự thành công của cá nhân trong sự nghiệp cũng như đời sống riêng tư.

Trên phương diện mối quan hệ, sự hài lòng tình dục được đánh giá là nhân tố then chốt ảnh hưởng đến sự hài lòng trong mối quan hệ nói chung và quan hệ hôn nhân nói riêng (Hurlbert, D. F., Apt, C., & Rabehl, S. M., 1993). Những người có cơ sự hài lòng tình dục có xu hướng hài lòng và hạnh phúc với hôn nhân của họ. Mức độ hài lòng tình dục cao hơn gia tăng chất lượng hôn nhân và giảm bất ổn trong hôn nhân (Yeh, H.-C và cộng sự, 2006). Thêm nữa ở Việt Nam, nghiên cứu cho thấy ngoại tình lại là nguyên nhân hàng

đầu gây ra hiện tượng xung đột tâm lí trong quan hệ vợ chồng (Cao Thị Huyền Nga, 2001). Và một nguyên nhân quan trọng dẫn đến ngoại tình, xung đột dẫn đến li hôn là sự không hòa hợp về tình dục (Nguyễn Đình Xuân, 1997; Văn Thị Kim Cúc, 2003). Như vậy có thể khẳng định rằng sự hài lòng tình dục là một nhân tố tác động mạnh mẽ đến hài lòng trong hôn nhân và góp phần củng cố hôn nhân bền vững. Khi chất lượng hôn nhân gia tăng, các cặp vợ chồng hài lòng và hạnh phúc trong hôn nhân thì giảm thiểu khả năng ly hôn. Kết cấu gia đình được giữ vững không gây ảnh hưởng xấu đến những đứa trẻ khi chúng buộc phải từ bỏ quyền được ở với bố hay mẹ hoặc cả hai (khi phải ở với ông bà). Việc bảo vệ gia đình với vai trò là nền tảng của xã hội, đảm bảo sự phát triển của thế hệ tương lai là quan trọng. Do đó về mặt thực tiễn việc nghiên cứu sự hài lòng tình dục của người trưởng thành ở Việt Nam là cần thiết.

Về mặt lí luận, các nghiên cứu về tình dục trong tâm lí học chưa nhiều và thường xuyên có những tranh luận về mối quan hệ giữa tình dục và tình yêu,... Các nghiên cứu về sự hài lòng/ thỏa mãn tình dục mới chủ yếu là đối tượng nghiên cứu của các lĩnh vực như y học, tình dục học...những nghiên cứu dưới góc độ tâm lí học còn chưa nhiều. Vì vậy nghiên cứu sự hài lòng tình dục của người trưởng thành để đánh giá yếu tố nào gây ảnh hưởng đến hiện tượng này như: hành vi tình dục hay cảm xúc yêu đương hay những yếu tố ảnh hưởng khác góp phần làm phong phú thêm các tri thức cho ngành tâm lí học giới tính, tâm lí học văn hóa và tâm lí học hôn nhân gia đình.

Với những ý nghĩa cả về lí luận và thực tiễn như chuyên đề tiến hành nghiên cứu tổng quan và lí luận của đề tài “**Sự hài lòng tình dục của người trưởng thành**” nhằm trả lời những câu hỏi:

Đề tài “**Sự hài lòng tình dục của người trưởng thành**” nhằm tìm hiểu những vấn đề sau:

- Hiện nay tổng quan trên thế giới và Việt Nam vấn đề sự hài lòng tình dục của người trưởng thành đã được nghiên

cứ ở mức độ như thế nào? Khung lí thuyết của vấn đề này như thế nào?

- Liệu mức độ hài lòng tình dục có khác nhau theo các biến số về nhân khẩu xã hội như giới, thu nhập, nghề nghiệp, lứa tuổi, trình độ học vấn...hay không?
- Một số yếu tố như: hành vi tình dục, sự đam mê, thân mật, cam kết... ảnh hưởng như thế nào đến sự hài lòng tình dục của người trưởng thành?

Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và phân tích thực trạng sự hài lòng tình dục của người trưởng thành, đề tài đề xuất một số giải pháp tăng cường mức độ hài lòng tình dục của người trưởng thành.

2. Đối tượng nghiên cứu và khách thể nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng sự hài lòng tình dục của người trưởng thành và tác động của một số yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng này

2.2. Khách thể nghiên cứu

Tổng số khách thể nghiên cứu là 454 khách thể. Trong đó:

- 269 người là khách thể được điều tra phiếu khảo sát trực tiếp.
- 185 người làm khảo quát qua kênh trực tuyến (online).

3. Giả thuyết khoa học

- Người trưởng thành tham gia nghiên cứu có sự hài lòng tình dục trên mức trung bình (trên thang đo 5 bậc mà nghiên cứu đưa ra) chiếm đa số.

- Mức độ hài lòng tình dục có khác nhau theo các biến số về nhân khẩu xã hội như giới, thu nhập, nghề nghiệp, lứa tuổi, trình độ văn hóa và tình trạng hôn nhân

- Một số yếu tố như: hành vi tình dục, các yếu tố của mối quan hệ (đam mê, cam kết, thân mật), quan niệm cởi mở về tình dục, quan niệm về hình ảnh cơ thể, bản khoăn lo lắng là những yếu tố dự báo sự hài lòng tình dục ở người trưởng thành. Trong các yếu tố đó, chúng tôi cho rằng hành vi tình dục, yếu tố đam mê trong mối quan

hệ và quan niệm cởi mở về tình dục có ảnh hưởng mạnh mẽ hơn cả đối với sự hài lòng tình dục.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu lí luận:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước và thế giới về vấn đề sự hài lòng tình dục của người trưởng thành.

- Làm sáng tỏ khái niệm tình dục, khái niệm hài lòng, , từ đó xây dựng khái niệm công cụ sự hài lòng tình dục của người trưởng thành và chỉ ra các biểu hiện và yếu tố ảnh hưởng tới sự hài lòng tình dục của người trưởng thành.

Nghiên cứu thực tiễn:

- Xây dựng bộ công cụ để phục vụ việc nghiên cứu theo mục đích đã đề ra.

- Khảo sát thử để kiểm tra độ tin cậy, độ hiệu lực của bảng hỏi và điều tra chính thức thực trạng về biểu hiện và mức độ sự hài lòng tình dục của người trưởng thành và các yếu tố ảnh hưởng.

- Xử lí số liệu và viết luận án.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hài lòng tình dục của người trưởng thành.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Quan điểm phương pháp luận

Đề tài được triển khai theo hướng Tâm lí học xã hội, dựa trên các lí luận về tương tác và ảnh hưởng xã hội. Do đó, chuyên đề có một số nguyên tắc mang tính phương pháp luận dưới đây:

Nguyên tắc tiếp cận duy vật biện chứng

Nghiên cứu sự hài lòng tình dục của người trưởng thành với tính chủ thể, tính lịch sử, tính xã hội của tâm lí người. Mỗi cá thể có những mức độ, những biểu hiện thể hiện sự hài lòng tình dục khác nhau tùy thuộc vào nhận thức, kinh nghiệm và kỹ năng khác nhau mà họ đã trang bị được.

Nguyên tắc tiếp cận hệ thống

Các hiện tượng tâm lí của con người không tồn tại một cách biệt lập mà có mối quan hệ chặt chẽ tạo thành một hệ thống. Mọi

hiện tượng đều có quá trình nảy sinh vận động phát triển, biến đổi bổ sung, chuyên hóa và chi phối lẫn nhau.

Với tư cách là một hiện tượng tâm lí cấp cao, sự hài lòng tình dục của người trưởng thành cần phải được xem xét trong một tổng thể các mối quan hệ và hoàn cảnh cụ thể. Khi chúng ta nghiên cứu sự hài lòng tình dục của người trưởng thành không thể bỏ qua các yếu tố như nhân khẩu, kinh tế, xã hội, trình độ học vấn, tôn giáo, văn hóa...Việc phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố này với sự hài lòng tình dục của người trưởng thành để tìm ra các quy luật có ý nghĩa về mặt thống kê.

Nguyên tắc tiếp cận liên ngành

Sự hài lòng tình dục có liên quan đến các yếu tố: sinh học, tâm lí, xã hội, văn hóa, tôn giáo. Để phân tích về sự hài lòng tình dục của người trưởng thành một cách sâu sắc và toàn diện, ngoài các tri thức về tâm lí học cần sử dụng tri thức của nhiều ngành khoa học có liên quan như xã hội học, y tế, văn hóa học, giáo dục học, tôn giáo học, tình dục học... Do vậy, luận án sử dụng cách tiếp cận liên ngành.

5.2. Các phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng hệ thống các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu, văn bản
- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi
- Phương pháp phỏng vấn sâu
- Phương pháp nghiên cứu trường hợp
- Phương pháp xử lí số liệu bằng thống kê toán học

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Giới hạn về phương pháp nghiên cứu và cách chọn mẫu

Đề tài nghiên cứu yêu cầu các khách thể tham gia tự thuật về sự hài lòng tình dục. Tình dục là một chủ đề tế nhị nên những phiếu điều tra trực tiếp được để ở trong phòng bí kín nên các khách thể điều tra điều phiếu một cách độc lập, chỉ tương tác với điều tra viên khi khách thể tự có mong muốn tư vấn và hỗ trợ thêm.

Nghiên cứu điều tra trực tiếp trên các khách thể thuộc nội thành của Hà Nội và nghiên cứu online cho những khách thể không giới hạn địa bàn nghiên cứu.

Với cách tiếp cận của luận án, mẫu nghiên cứu là một mẫu thuận tiện.

Phần lớn mẫu những người ở địa bàn Hà Nội và đa phần là người có trình độ học vấn cao (từ Đại học/cao đẳng trở lên).

Do vậy, nghiên cứu chưa có tính đại diện về địa bàn, trình độ và độ tuổi.

6.2. Giới hạn về nội dung nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng khung lí thuyết về sự hài lòng tình dục bao gồm hai khía cạnh: hài lòng tình dục ở khía cạnh bản thân và hài lòng tình dục ở khía cạnh bạn tình và sự trao đổi giữa hai người. Đây cũng là cách tiếp cận theo lát cắt ngang và ở một thời điểm nhất định. Sự hài lòng tình dục có thể thay đổi theo thời gian, theo sự phát triển của mối quan hệ. Nhưng khuôn khổ của luận án chưa có điều kiện để làm sáng tỏ điều này.

Luận án phân tích tác động của các yếu tố: sự thân mật – sự cam kết – sự gần gũi trong mối quan hệ, hành vi tình dục, quan niệm cởi mở về tình dục, hình ảnh bản thân, sự lo lắng khi quan hệ tình dục đến sự hài lòng tình dục. Bên cạnh các yếu tố này thì còn có nhiều yếu tố tâm lí – xã hội khác ảnh hưởng đến sự hài lòng tình dục như lòng tự trọng của bản thân, giao tiếp, đặc điểm về tính cách của chủ thể, của đối tác,...mà luận án chưa đánh giá được.

7. *Đóng góp mới của luận án*

7.1. Đóng góp về mặt lí luận

Luận án hệ thống hóa các khái niệm liên quan đến sự hài lòng tình dục của người trưởng thành: khái niệm tình dục, sự hài lòng tình dục, sự hài lòng tình dục của người trưởng thành... Tìm ra những biểu hiện cơ bản của hài lòng tình dục và đưa ra các tiêu chí đánh giá, các mức độ của hài lòng tình dục, và chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến hài lòng tình dục của người trưởng thành. Những kết quả này góp

phần làm sáng tỏ những lí luận về vấn đề tình dục và hài lòng tình dục.

7.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án sẽ làm sáng tỏ thực trạng hài lòng tình dục của những khách thể trong phạm vi nghiên cứu. Những quan điểm, thái độ, nhận thức và đánh giá cụ thể của khách thể về sự hài lòng tình dục. Những biểu hiện, mức độ thể hiện sự hài lòng tình dục của người trưởng thành. Những yếu tố ảnh hưởng đến hài lòng tình dục của người trưởng thành. Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường sự hài lòng tình dục của người trưởng thành nhằm mục đích tăng cường sự hài lòng cũng như hạnh phúc nói chung.

8. *Cấu trúc của luận án*

Luận án gồm những phần sau:

Mở đầu

Chương 1: Tổng quan nghiên cứu về sự hài lòng tình dục của người trưởng thành

Chương 2: Cơ sở lí luận về vấn đề hài lòng tình dục của người trưởng thành

Chương 3: Tổ chức và phương pháp nghiên cứu về sự hài lòng tình dục của người trưởng thành

Chương 4: Kết quả nghiên cứu về thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng tới sự hài lòng tình dục của người trưởng thành

Kết luận và kiến nghị

Tài liệu tham khảo

Danh mục các công trình đã công bố

Phụ lục

Chương 1.

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VỀ SỰ HÀI LÒNG TÌNH DỤC CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

Khái quát lại, có thể nói rằng có 3 xu hướng nghiên cứu về hài lòng tình dục: (1) Hướng nghiên cứu sự hài lòng tình dục với vấn đề sức khỏe và bệnh lí; (2) Hướng nghiên cứu sự hài lòng tình dục và sự hài lòng về mối quan hệ; (3) Hướng nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng tới sự hài lòng tình dục.

1.1. Hướng nghiên cứu sự hài lòng tình dục với vấn đề sức khỏe và bệnh lí

1.1.1. Các nghiên cứu về vai trò của sự hài lòng tình dục tới sức khỏe và hạnh phúc tổng thể

1.1.2. Sự hài lòng tình dục của người trưởng thành và vấn đề bệnh lí

1.1.3. Sự hài lòng tình dục và thời kỳ thai sản

1.1.4. Đặc điểm sinh lí tình dục và hài lòng tình dục

Trong hướng nghiên cứu thứ nhất về sự hài lòng tình dục trong sức khỏe tình dục và vấn đề bệnh lí, các tác giả đã khẳng định vai trò của hài lòng tình dục trong sức khỏe tâm lí nói riêng và sức khỏe tổng thể của con người nói chung. Ngoài ra, các bệnh lí và sự rối loạn chức năng tình dục cũng tác động đến sự hài lòng tình dục. Ngược lại sự không hài lòng tình dục cũng có thể ảnh hưởng đến sự tăng hay giảm nguy cơ cho các bệnh lí nhất định của con người.

1.2. Hướng nghiên cứu về sự hài lòng tình dục và hài lòng mối quan hệ

1.2.1. Sự hài lòng tình dục là một phần của sự hài lòng hôn nhân

1.2.2. Sự hài lòng tình dục và sự cam kết gắn bó

1.2.3. Hài lòng tình dục và sự cảm nhận công bằng, bình đẳng trong mối quan hệ

Tóm lại trong hướng nghiên cứu số hai này các tác giả đã nhận thấy thấy sự hài lòng tình dục có liên quan đến mối quan hệ với những yếu tố như sự cam kết, sự gắn bó, sự công bằng bình đẳng và có thể nói sự hài lòng tình dục là một phần của hài lòng hôn nhân.

1.3. Hướng nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng tới sự hài lòng tình dục

1.3.1. Ảnh hưởng của các đặc điểm nhân khẩu – xã hội tới sự hài lòng tình dục

1.3.2. Ảnh hưởng của các đặc điểm cá nhân tới sự hài lòng tình dục

1.3.3. Ảnh hưởng của tình trạng kinh tế, xã hội, văn hóa tới sự hài lòng tình dục

Trong hướng nghiên cứu này các tác giả chỉ ra ba nhóm yếu tố tác động. Thứ nhất là các yếu tố về nhân khẩu - xã hội như tuổi tác, thời gian gắn bó, giới tính; Thứ hai là những yếu tố về tình trạng kinh tế xã hội, văn hóa; thứ ba là những yếu tố thuộc về đặc điểm cá nhân như kinh nghiệm về tình dục, đặc điểm tính cách cá nhân, động cơ tình dục, lòng tự trọng.

Tiểu kết chương 1:

Qua những dữ liệu trên, luận án có thể khẳng định vấn đề sự hài lòng tình dục của người trưởng thành đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và xây dựng nên một bức tranh nhiều mặt của vấn đề. Nhìn chung cho đến nay có 3 xu hướng nghiên cứu về hài lòng dục: (1) Hướng nghiên cứu sự hài lòng tình dục với vấn đề sức khỏe và

bệnh lí; (2) Hướng nghiên cứu sự hài lòng tình dục và sự hài lòng về mối quan hệ; (3) Hướng nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng tới sự hài lòng tình dục. Phần lớn các nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam thường được tiến hành theo lát cắt ngang, một số ít các công trình nghiên cứu theo chiều dọc xác định sự hài lòng tình dục theo chiều dài của mối quan hệ. Các tác giả đã xây dựng các công cụ nghiên cứu về sự hài lòng tình dục của người trưởng thành cũng rất phong phú và đa dạng. Trong đó một số thang đo được sử dụng trong nghiên cứu như: 1/Thang đo những chỉ số về hài lòng tình dục ISS; Hudson, Harrison & Crosscup, 1981; 2/ Thước đo toàn cầu về sự thỏa mãn tình dục (GMSEX; Lawrance & Byers, 1995); 3/ Sự thỏa mãn trong quan hệ tình dục giao hợp và sự hài lòng tình dục chung được đo lường là một trong các lĩnh vực liên quan của chức năng tình dục nam. (IIEF; Rosen và cộng sự, 1997); 4/ Chỉ số về hài lòng tình dục cũng được sử dụng vào thang đo về chức năng tình dục nữ The Female Sexual Function Index (FSFI):

Chương 2.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ SỰ HÀI LÒNG TÌNH DỤC CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

- 2.1. Khái niệm người trưởng thành
- 2.2. Khái niệm tình dục
- 2.3. Lý luận về sự hài lòng
- 2.4. Lý luận về sự hài lòng tình dục của người trưởng thành
 - 2.4.1. *Các lí thuyết về hài lòng tình dục*
 - 2.4.1.1. *Quan điểm sinh học/tiến hóa về hài lòng tình dục*
 - 2.4.1.2. *Quan điểm xã hội về hài lòng tình dục*

2.4.1.3. *Lý thuyết trao đổi xã hội (social exchange theories)*

2.4.2. Định nghĩa về hài lòng tình dục

2.4.3. *Các khía cạnh về hài lòng tình dục*

Tóm lại tổng quan các công trình nghiên cứu, luận án nhận thấy sự hài lòng tình dục có một cấu trúc năng động, các thành phần trong cấu trúc đó vừa theo các hướng khác nhau và vừa bao hàm chiều cạnh khác nhau, nhưng có hai khía cạnh chính cần xem xét là hài lòng tình dục của chủ thể và bạn tình. Luận án đưa ra khái niệm công cụ của đề tài là:

Sự hài lòng tình dục của người trưởng thành là đánh giá chủ quan của người đó về đời sống tình dục của họ dựa trên hai khía cạnh là hài lòng tình dục về phía bản thân và hài lòng tình dục với bạn tình

2.4.4. *Các yếu tố ảnh hưởng đến hài lòng tình dục của người trưởng thành*

2.4.4.1. *Các yếu tố nhân khẩu và sức khỏe*

2.4.4.2. *Hoàn cảnh sống và điều kiện kinh tế*

2.4.4.3. *Một số yếu tố tâm lý cá nhân và liên cá nhân*

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng tình dục của người trưởng thành có thể chia làm ba khía cạnh:

Các yếu tố nhân khẩu và sức khỏe: Giới tính, lứa tuổi, số năm kết hôn, số con và con nhỏ nhất, giới tính của đứa trẻ, trình độ học vấn, nơi sinh sống, tình trạng sức khỏe, bệnh tật.

Hoàn cảnh sống và điều kiện kinh tế: *Sự ổn định trong công việc, Thu nhập, Tình trạng nhà ở, nơi sinh sống*

Các yếu tố tâm lý cá nhân và liên cá nhân: hình ảnh bản thân, quan niệm cởi mở về tình dục, sự đam mê – thân mật – cam kết trong

mối quan hệ, sự băn khoăn – lo lắng khi quan hệ tình dục và các yếu tố về trải nghiệm tình dục như: cảm nhận về quan hệ tình dục lần đầu, tần suất quan hệ tình dục, thời gian dành cho mỗi lần quan hệ tình dục, các hành vi tình dục...

Chương 3

TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Vài nét về địa bàn và khách thể nghiên cứu

3.1.1. Về địa bàn nghiên cứu

3.1.2. Về khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu của chúng tôi là 454 những người trưởng thành sinh sống tại Hà Nội và một số tỉnh khác (điền phiếu online). Độ tuổi tập trung nhiều nhất là từ 31-38 là 41,6%. Trình độ học vấn sau đại học là 28,8%, trình độ cao đẳng đại học là 46,9%, trình độ THPT/cấp 3 là 18,1%. Thu nhập của 454 khách thể thì 45,4% hơn 10 triệu, 37% dưới 8 triệu. Có 65,4% khách thể sống ở thành thị và 34,6% sống ở nông thôn. Đây là những đặc điểm có ảnh hưởng đến mức độ HLTD của những người trưởng thành, cũng như mức độ biểu hiện của các khía cạnh HLTD.

3.2. Tổ chức nghiên cứu

3.2.1. Giai đoạn nghiên cứu lí luận

3.2.2. Giai đoạn nghiên cứu thực tiễn

3.2.3. Giai đoạn hoàn thiện luận án

3.3. Các phương pháp nghiên cứu

3.3.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

3.3.2. Phương pháp nghiên cứu bằng bảng hỏi

3.3.3. Phương pháp phỏng vấn sâu của luận án

3.3.4. Phương pháp phân tích chân dung tâm lí

3.3.5. Phương pháp xử lí số liệu nghiên cứu bằng thống kê toán học

Sự hài lòng tình dục của người trưởng thành là một vấn đề rất nhạy cảm và tế nhị để đạt được mục đích của luận án và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra, luận án tổ chức nghiên cứu theo quy trình khoa học gồm ba giai đoạn và sử dụng phối hợp đồng bộ nhiều phương pháp như nghiên cứu tài liệu, phỏng vấn sâu, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và phân tích dữ liệu, trong đó phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi. Với dữ liệu thu được luận án sử dụng phần mềm SPSS phiên bản 21.0 để xử lí kết quả, nghiên cứu định tính và định lượng đã góp phần làm kết quả luận án đảm bảo độ tin cậy và có giá trị lí luận và thực tiễn.

Trong quá trình xây dựng và thử nghiệm thang đo, bảng hỏi đã có sự thay đổi cấu trúc và đo thử trước khi có một bảng hỏi gồm 8 thang đo và 19 câu đơn đã được thiết kế để nghiên cứu về: (1) Sự hài lòng tình dục của người trưởng thành (2) Một số yếu tố ảnh hưởng tới sự hài lòng tình dục của người trưởng thành như: sự gần gũi, sự cam kết, sự đam mê, quan niệm về tình dục, hành vi tình dục, sự băn khoăn lo lắng trong tình dục, hình ảnh cơ thể và một số những biến số khác.

Qua điều tra thử nghiệm và quá trình phân tích thông tin định tính cũng như định lượng, kết quả cho thấy hầu hết các thang đo đều đạt độ tin cậy và độ hiệu lực về mặt cấu trúc. Tuy nhiên một số item được loại bỏ và một số mệnh đề cũng được điều chỉnh lại cho phù hợp. Bảng hỏi lần hai so với lần một được chỉnh sửa (rút ngắn hơn 1

trang) và có thể ứng dụng để đo lường về sự hài lòng tình dục của người trưởng thành phục vụ cho đề tài.

Chương 4

THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ HÀI LÒNG TÌNH DỤC CỦA NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

4.1. Sự hài lòng tình dục của người trưởng thành

4.1.1. Sự hài lòng tình dục tổng thể ở người trưởng thành

Kết quả nghiên cứu trên mẫu gồm 454 khách thể cho thấy điểm trung bình của sự hài lòng tình dục ở người trưởng thành có sự dao động từ thấp nhất là 0,75 đến cao nhất 4,0 với ĐTB = 2,85 (gần với mức 3: Hài lòng phần nhiều) (xem thêm bảng 4.1.).

Bảng 4.1. Kết quả tổng thể về sự hài lòng của người trưởng thành

- Mean (ĐTB)	2,85
- Median (Trung vị)	2,90
- Mode	4,00
- Std. Deviation (ĐLC)	0,69
- Variance	0,48
- Skewness	-0,54
- Minimum	0,75
- Maximum	4,00

Có thể nói, trong các mức độ hài lòng về tình dục thì những người tham gia nghiên cứu đạt ở mức độ trung bình khá (ĐTB=2,85) nằm trong khoảng điểm từ 2,06 đến 3,64 đạt mức trung bình (ĐTB-

$1\text{ĐLC} < \text{ĐTB} < \text{ĐTB} + 1\text{ĐLC}$). Độ lệch chuẩn = 0,69 cho thấy mức độ phân tán của mẫu không cao. Điều này nói lên mẫu nghiên cứu có tính đồng nhất cao. Giá trị Skewness < 0 cho thấy ĐTB hài lòng tình dục chịu ảnh hưởng của những người cho điểm cao trên mức điểm trung vị = 2,90.

Nếu theo tỷ lệ phần trăm thì tỷ lệ những khách thể có mức hoàn toàn hài lòng và hài lòng phần nhiều với đời sống tình dục của họ đều đạt mức trên 60%.

4.1.2. Các khía cạnh của sự hài lòng tình dục ở người trưởng thành

4.1.2.1. Sự hài lòng tình dục ở khía cạnh bản thân

Sự hài lòng tình dục ở khía cạnh bản thân của 454 người tham gia nghiên cứu hiện nay ở mức khá hài lòng và họ hài lòng cao hơn với mặt tâm lí cảm xúc còn với phương diện sinh lí hay sự đa dạng tình dục, tần suất hoạt động tình dục thì kém hài lòng hơn một chút.

4.1.2.2. Sự hài lòng tình dục ở khía cạnh bạn tình và sự trao đổi

Sự hài lòng tình dục ở khía cạnh bạn tình được thể hiện rõ nét nhất với sự hài lòng về mức độ thể hiện cực khoái và mãn nguyện của bạn tình. Với những yếu tố thể hiện cảm xúc, sự sẵn sàng, sự chăm sóc và sự sáng tạo của bạn tình mức độ hài lòng được thể hiện kém hơn

4.1.3. Đánh giá sự khác biệt về hài lòng tình dục theo các nhóm khách thể khác nhau

4.1.3.1. Mối liên hệ giữa sự hài lòng tình dục và các biến nhân khẩu - xã hội

4.1.3.2. Sự hài lòng tình dục và trải nghiệm về tình dục

4.1.3.3. *Sự hài lòng tình dục và đặc điểm kinh tế, hoàn cảnh sống*

4.2. CÁC YẾU TỐ TÂM LÝ XÃ HỘI ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG TÌNH DỤC Ở NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH

4.2.1. Thực trạng những yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến sự hài lòng tình dục

4.2.1.1. *Sự thân mật trong mối quan hệ cặp đôi*

4.2.1.2. *Sự đam mê trong mối quan hệ với bạn tình*

4.2.1.3. *Sự cam kết trong mối quan hệ cặp đôi*

4.2.1.4. *Quan niệm về tình dục*

4.2.1.5. *Hình ảnh cơ thể trong sự hài lòng tình dục*

4.2.1.6. *Những cảm xúc tiêu cực trong quan hệ tình dục*

4.2.1.7. *Các hành vi tình dục*

4.2.2. **ẢNH HƯỞNG CÁC BIẾN SỐ TÂM LÝ XÃ HỘI VÀ SỰ HÀI LÒNG TÌNH DỤC**

4.2.2.1. Phân tích tương quan giữa các biến số tâm lý xã hội và hài lòng tình dục

Trong các yếu tố ảnh hưởng thì sự hài lòng tình dục có mối tương quan ở mức trung bình với các yếu tố như sự đam mê, hành vi tình dục, sự thân mật và quan niệm về hình ảnh cơ thể. Với yếu tố cam kết và quan niệm về tình dục thì có mối tương quan yếu với sự hài lòng tình dục. Riêng yếu tố băn khoăn lo lắng không có mối tương quan với sự hài lòng tình dục trên bất kỳ phương diện nào

4.2.2.2. Phân tích hồi quy dự báo về sự hài lòng tình dục

Mô hình hồi quy tuyến tính

Bảng 4.17. Ảnh hưởng của các đặc điểm tâm lí tới sự hài lòng tình dục theo mô hình hồi quy đơn biến

Các chỉ báo	Hệ số hồi quy (R^2)		
	HLTD_bản thân	HLTD_bạn tình	HLTD tổng thể
Sự thân mật	0,15***	* 0,15**	0,16***
Sự đam mê	0,23***	* 0,20**	0,24***
Sự cam kết	0,05***	* 0,04**	0,05***
Quan niệm về tình dục	0,08***	* 0,08**	0,09***
Quan niệm về hình ảnh cơ thể	0,11***	* 0,09**	0,11***
<i>Ghi chú: *** $p < 0,001$.</i>			

Số liệu hồi quy tuyến tính cho thấy tác động của các yếu tố ảnh hưởng (một cách độc lập) tới sự hài lòng tình dục trên tất cả các khía cạnh (theo $p < 0,001$). Thứ tự tác động từ mạnh đến yếu như sau: 1/ sự đam mê; 2/ Sự thân mật; 3/Quan niệm về hình ảnh cơ thể; 4/ Quan niệm về tình dục; 5/Sự cam kết. Đam mê là yếu tố tác động mạnh mẽ nhất đến sự hài lòng tình dục trên cả ba khía cạnh với chỉ số $R^2 > 0,20$ ($p < 0,001$). Trong đó sự tác động lên khía cạnh tổng thể và cá nhân cao hơn khía cạnh bạn tình.

Đáng chú ý nhất ở kết quả này là sự cam kết có tác động ít nhất đối với sự hài lòng tình dục của người trưởng thành $R^2 = 0,05$ ($p < 0,001$)- trái với giả thuyết nghiên cứu do luận án đưa ra.

Mô hình hồi quy đa biến

Bảng 4.18. Ảnh hưởng của các yếu tố tâm lí tới sự hài lòng tình dục nói chung theo mô hình hồi quy đa biến

Các biến số ảnh hưởng	R ²	β	t	p
	0,329		3,699	0,000
Sự thân mật		0,181	3,325	0,001
Sự đam mê		0,336	6,046	0,000
Sự cam kết		-0,090	-1,800	0,073
Quan niệm về tình dục		0,191	4,737	0,000
Hình ảnh cơ thể		0,181	4,398	0,000

Những dự báo về sự hài lòng tình dục nói chung cho thấy các biến ảnh hưởng có thể dự báo 33% ($p=0,000$). Trong đó các yếu tố sự đam mê dự báo mạnh lần lượt $\beta=0,336$ ($p<0,001$).

Các yếu tố có dự báo yếu hơn thể hiện ở *sự thân mật* ($\beta=0,181$; $p=0,01$); *quan niệm về tình dục* ($\beta=0,191$; $p=0,000$); *Hình ảnh cơ thể* ($\beta=0,181$; $p=0,000$).

Riêng đối với yếu tố cam kết, dữ liệu không cho thấy có ý nghĩa thống kê (với $p=0,073$).

Tóm lại, tất cả các yếu tố ảnh hưởng đều có mối tương quan với tình dục. Riêng yếu tố băn khoăn lo lắng không có mối tương quan. Hai yếu tố đam mê và hành vi tình dục có mối tương quan cao nhất với sự hài lòng tình dục trên cả ba khía cạnh. Mô hình dự báo hồi quy tuyến tính hay đa biến đều cho thấy các yếu tố ảnh hưởng dự

báo được xấp xỉ 30% sự HLTD. Trong đó có một điểm khác biệt với kết quả của những nghiên cứu trước là sự cam kết không dự báo sự hài lòng tình dục ở những người trưởng thành chúng tôi nghiên cứu.

4.3. Sự hài lòng về tình dục của người trưởng thành qua phân tích trường hợp điển hình

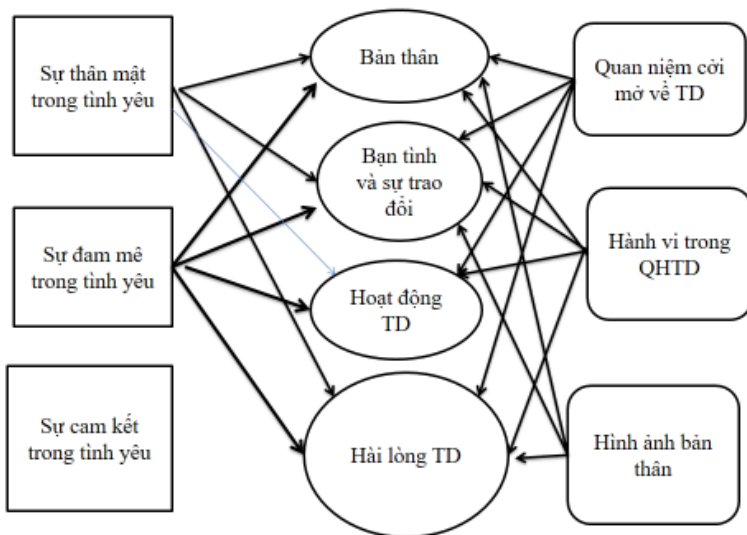
4.3.1. Trường hợp người trưởng thành hài lòng về đời sống tình dục

4.3.2. Trường hợp người trưởng thành không thực sự hài lòng về đời sống tình dục

Qua hai trường hợp phân tích hai khách thể Mai (hài lòng tình dục) và Hải (không hài lòng về tình dục) cho thấy tình yêu, sự đam mê, sự thân mật và hành vi tình dục tác động đến sự hài lòng tình dục rõ rệt. Đặc biệt với sự học hỏi thay đổi về kiến thức, hành vi tình dục có thể giúp sự hài lòng tình dục tăng lên nhất là về mặt thực thể, đặc biệt là cực khoái. Cũng một lần nữa cho thấy sự cam kết không phải là yếu tố giúp dự báo hay tăng cường sự hài lòng tình dục.

Người trưởng thành cần tích cực học hỏi về kiến thức và kỹ năng tình dục, cũng như phát triển mối quan hệ đam mê, thân mật để tăng cường sự hài lòng tình dục cho bản thân và bạn tình.

Sơ đồ: Tác động/Dự báo của các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng tình dục



Ghi chú: Đường kẻ càng đậm mức độ ảnh hưởng càng cao

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

KẾT LUẬN

Sự hài lòng tình dục của người trưởng thành là một vấn đề đã được nhiều tác giả trên thế giới quan tâm và nghiên cứu bởi các nhà nghiên cứu tâm lý học, xã hội học, tình dục học...trong thời gian gần đây. Tại Việt Nam, sự hài lòng tình dục của người trưởng thành là một đề tài còn mới chưa có nhiều nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu của luận án có thể đưa ra một số kết luận về thực tiễn như sau:

Về lí luận sự hài lòng tình dục của người trưởng thành:

Luận án nhận thấy sự hài lòng tình dục của người trưởng thành đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và xây dựng nên một bức tranh nhiều mặt của vấn đề. Nhìn chung cho đến nay có 3 xu hướng nghiên cứu về hài lòng dục: (1) Hướng nghiên cứu sự hài lòng tình

dục với vấn đề sức khỏe và bệnh lý; (2) Hướng nghiên cứu sự hài lòng tình dục và sự hài lòng về mối quan hệ; (3) Hướng nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng tới sự hài lòng tình dục. Phần lớn các nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam thường được tiến hành theo lát cắt ngang, một số ít các công trình nghiên cứu theo chiều dọc xác định sự hài lòng tình dục theo chiều dài của mối quan hệ.

Luận án xây dựng cơ sở lí luận về vấn đề sự hài lòng tình dục của người trưởng thành từ quá trình xác định nội dung khái niệm tình dục, sự hài lòng, sự hài lòng tình dục của người trưởng thành đến việc sáng tỏ lí luận về sự hài lòng tình dục của người trưởng thành

Luận án đã xây dựng khái niệm công cụ của đề tài: ***Sự hài lòng tình dục của người trưởng thành là đánh giá chủ quan của người đó về đời sống tình dục của họ dựa trên hai khía cạnh là hài lòng tình dục về phía bản thân và hài lòng tình dục với bạn tình***

Các yếu tố nhân khẩu và sức khỏe: Giới tính, lứa tuổi, số năm kết hôn, số con và con nhỏ nhất, giới tính của đứa trẻ, trình độ học vấn, nơi sinh sống, tình trạng sức khỏe, bệnh tật.

Hoàn cảnh sống và điều kiện kinh tế: *Sự ổn định trong công việc, Thu nhập, Tình trạng nhà ở, nơi sinh sống*

Các yếu tố tâm lí cá nhân và liên cá nhân: hình ảnh bản thân, quan niệm cởi mở về tình dục, sự đam mê – thân mật – cam kết trong mối quan hệ, sự băn khoăn – lo lắng khi quan hệ tình dục và các yếu tố về trải nghiệm tình dục như: cảm nhận về quan hệ tình dục lần đầu, tần suất quan hệ tình dục, thời gian dành cho mỗi lần quan hệ tình dục, các hành vi tình dục...

Về thực tiễn sự hài lòng tình dục của người trưởng thành:

Kết quả nghiên cứu thực tiễn cho thấy đa số người trưởng thành trong nghiên cứu hài lòng ở mức trung bình với đời sống tình dục của họ. Người trưởng thành thể hiện sự hài lòng tình dục cao hơn với mặt cảm xúc và tâm lí của bản thân và mức độ thể hiện cực khoái và mãn nguyện của bạn tình. Nhưng chưa thấy thực sự hài lòng về sự đa dạng tình dục và tần suất hoạt động tình dục của bản thân họ và

sự thể hiện cảm xúc, sự sẵn sàng, sự chăm sóc và sự sáng tạo của bạn tình.

Sự hài lòng tình dục có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trên nhiều nhóm khách thể khác nhau:

Về giới và trình độ học vấn: nhìn chung nam hài lòng tình dục hơn nữ trên cả khía cạnh hài lòng tình dục tổng thể và HLTD khía cạnh cá nhân. Người có trình độ học vấn cao hơn có xu hướng hài lòng tình dục hơn.

Về kinh nghiệm tình dục: Những người có càng nhiều trải nghiệm tình dục thì càng hài lòng tình dục hơn. Đặc biệt những người có trải nghiệm tình dục lần đầu ấn tượng mạnh (cả tích cực và tiêu cực) đều hài lòng tình dục hơn những người có trải nghiệm tình dục lần đầu ở mức bình thường. Cảm nhận về lần quan hệ tình dục đầu tiên liên quan đến sự hài lòng tình dục tổng thể và sự hài lòng tình dục ở khía cạnh bản thân nhưng không liên quan đến sự hài lòng tình dục ở khía cạnh bạn tình.

Về tần suất và thời gian quan hệ: trên cả ba khía cạnh của HLTD đều cho thấy tần suất quan hệ tình dục càng nhiều thì hài lòng tình dục nhiều hơn. Thời gian dành cho một lần QHTD càng lâu thì càng hài lòng tình dục. Tính tương quan cũng cho thấy tần suất thì tác động đến sự HLTD rõ nét.

Về công việc, tài sản, thu nhập: Thu nhập có ảnh hưởng đến sự HLTD trên khía cạnh HLTD bản thân và HLTD nói chung. Một người có sở hữu sổ đỏ nhà đất có xu hướng thấy hài lòng tình dục hơn. Người hài lòng với công việc cao hơn thì HLTD nhiều hơn. Nhưng những người không hài lòng phần nhiều với công việc lại thấy HLTD cao nhất.

Về không gian quan hệ tình dục: có không gian riêng tư khi quan hệ khiến cá nhân mỗi người thấy hài lòng tình dục hơn. Nếu được quan hệ tình dục ở nhiều nơi thì HLTD cao hơn.

Trong nghiên cứu có 6 yếu tố ảnh hưởng có mối tương quan với hài lòng tình dục (sự thân mật, sự đam mê, sự cam kết, quan niệm về tình dục, hành vi tình dục, quan niệm về hình ảnh cơ thể) . Riêng

yếu tố bản khoăn lo lắng không có mối tương quan và sự cam kết có mối tương quan yếu. Hai yếu tố đam mê và hành vi tình dục có mối tương quan cao nhất với sự hài lòng tình dục trên cả ba khía cạnh.

Các yếu tố ảnh hưởng và dự báo hồi quy sự hài lòng tình dục

Dự báo hồi quy tuyến tính thì thứ tự dự báo tác động đến sự HLTD từ mạnh đến yếu như sau: 1/ sự đam mê; 2/ Sự thân mật; 3/Quan niệm về hình ảnh cơ thể; 4/ Quan niệm về tình dục; 5/Sự cam kết.

Dự báo hồi quy đa biến cho thấy: yếu tố đam mê có tác động nhiều hơn các yếu tố sự thân mật, quan niệm về tình dục và hình ảnh cơ thể đối với sự HLTD của những khác thể trong nghiên cứu. Riêng yếu tố cam kết không có sự tác động đến HLTD.

KIẾN NGHỊ

Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn về sự hài lòng tình dục của người trưởng thành, chúng tôi xin đề xuất một vài kiến nghị sau đây nhằm tăng cường sự hài lòng tình dục của người trưởng thành:

Đối với người trưởng thành

- Mỗi cá nhân tăng cường những hiểu biết và học hỏi kiến thức kinh nghiệm về tình dục.
- Nuôi dưỡng những tình cảm tốt đẹp trong mối quan hệ như sự đam mê, sự thân mật và âu yếm...trong mối quan hệ
- Luôn có sự chú ý đến hành vi tình dục phù hợp, thái độ cởi mở phù hợp với tình dục để có thể đa dạng trong kỹ thuật và cách thức thể hiện hoạt động tình dục.

Đối với các chuyên gia tư vấn tâm lí, hôn nhân và tình dục

- Nghiên cứu này cung cấp cho những người làm thực hành, có các hoạt động can thiệp giúp tăng cường sự HLTD cho các cá nhân và cặp đôi. Cụ thể:
- Đối với những người làm tham vấn, trị liệu về hôn nhân, cần chú ý tới các yếu tố tạo nên sự HLTD để có những biện pháp can thiệp phù hợp. Bên cạnh đó, các yếu tố tác động tới sự HLTD của những người trưởng thành cũng là những gợi ý cho quá trình phân tích, nhận định vấn đề của các chuyên gia.

- Đối với các hoạt động trang bị kiến thức và kỹ năng cho các bạn trẻ xây dựng cuộc sống hôn nhân hài lòng, hạnh phúc, các chuyên gia có thể xem xét các kết quả nghiên cứu này như một gợi ý về nội dung liên quan đến tình dục để đưa ra cung cấp cho các cặp đôi.

Đối với các nhà nghiên cứu

- Những nghiên cứu về HLTD của người trưởng thành vẫn còn thiếu. Do đó, các nhà nghiên cứu về tâm lý, hôn nhân cần quan tâm nhiều hơn để đóng góp cho việc xây dựng chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân và mối quan hệ cặp đôi.

- Các nghiên cứu về các cách thức can thiệp hỗ trợ cho những trường hợp cho những người muốn cải thiện đời sống tình dục của mình cũng rất cần thiết.

Triển vọng nghiên cứu

Sau khi triển khai nghiên cứu này, Luận án nhận thấy rằng đây là một chủ đề rất đáng để triển khai nghiên cứu. Luận án cho rằng cần có thêm nhiều nghiên cứu về chủ đề này với một số vấn đề có thể xem xét dưới đây:

- Nghiên cứu về sự HLTD nên được thực hiện ở đa dạng các nhóm khách thể khác nhau. Ví dụ như các nhóm khách thể nghiên cứu ở các vùng miền khác nhau, các dân tộc khác nhau, trình độ học vấn, nghề nghiệp khác nhau và các nền văn hóa khác nhau. Những yếu tố khác biệt này có thể cho các kết quả về mức độ HLTD khác nhau cũng như các yếu tố ảnh hưởng tới sự HLTD khác nhau.

- Các nghiên cứu tiếp theo cũng có thể xem xét các yếu tố ảnh hưởng tới sự HLTD của các cặp vợ chồng hay sự thích ứng với đời sống tình dục của các cặp vợ chồng trong 5 năm đầu chung sống; sự hài lòng về tình dục của những phụ nữ;...